TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS - ST
Ngày: 15/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tiến Tùng** và ông **Phạm Văn Ngọ**

Thư ký phiên toà: Ông **Bảo Thanh Toàn** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Huy Du** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST - HS, ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST – HS, ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **LƯỜNG MẠNH H**, sinh ngày: 06/5/1983 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Đình N (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Thanh Ng (tức: Nguyễn Thị Ng); Có vợ là: Đỗ Thị N và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 06/9/2017 Lường Mạnh H bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Đánh bạc" (Bản án số: 42/2017/HSST), đã được xóa án tích.

Bị giữ, bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. **BẾ VĂN D**, sinh ngày: 09/9/1982 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ở hiện nay: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bế Ích

C và con bà: Hà Thị N; Có vợ là: Triệu Thị B và có 03 (Ba) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị giữ, bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. **VƯƠNG VĂN B**, sinh ngày: 14/7/1985 tại xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKHKTT: thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Văn D (đã chết) và con bà Hoàng Thị T; Có vợ là: Hà Thị Đ và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị giữ, bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. **TRIỆU SINH H**, sinh ngày: 10/7/1992 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Nho H và con bà: Phan Thị T; Có vợ là: Triệu Thị H và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

5. **LƯỜNG VĂN S**, sinh ngày: 02/7/1972 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Đình N (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Thanh Ng (tức: Nguyễn Thị Ng); Có vợ là: Phạm Thị S và có 02 (hai) con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 21/01/2009 và ngày 28/6/2019, Lường Văn S bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh bạc"* (Quyết định số 11/QĐ – XPHC và Quyết định số 33/QĐ - XPVPHC). Ngày 21/01/2009 và ngày 01/7/2019 đã chấp hành xong việc nộp phạt, đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

6. **TRIỆU HỮU L**, sinh ngày: 10/7/1996 tại xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B và con bà Triệu Thị M; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

7. **TRIỆU SINH M**, sinh ngày: 23/6/1970 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Nho P và con bà: Hoàng Thị L (đều đã chết); Có vợ là: Triệu Thị M và có 03 (Ba) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

8. **PHẠM VĂN N**, sinh ngày: 12/4/1993 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Đ và con bà: Đào Thị H; Có vợ là: Đặng Thị Nh và có 01 (Một) con sinh ngày 24/01/2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

9. **TRIỆU TIẾN H**, sinh ngày: 26/7/1993 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Sinh H và con bà: Triệu Thị O; Có vợ là: Đặng Thị H và có 01 (Một) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

10. **ĐẶNG VĂN K**, sinh ngày: 14/11/1995 tại xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn P và con bà: Phan Thị N; Có vợ là: Triệu Thị C và có 01 (Một) con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 (Một): ngày 17/9/2020 Đặng Văn K bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18

tháng về tội "Đánh bạc" (Bản án số 40/2020/HSST). Chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 17/3/2022, chưa được xóa án tích.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

11. **TRIỆU NHO C,** sinh ngày: 06/6/1966 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Minh B và con bà: Triệu Thị C (đều đã chết); Có vợ là: Dương Thị B và có 04 (Bốn) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

12. **TRẦN ĐỨC H**, sinh ngày: 29/11/1989 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C và con bà: Triệu Thị P; Có vợ là: Ngô Thị Mỹ H và có 01 (Một) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

13. **PHẠM VĂN L**, sinh ngày: 17/01/1981 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H; Có vợ là: Triệu Thị X và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nay tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

14. **TRIỆU HỮU TH**, sinh ngày: 26/7/1982 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Đức L và con bà: Triệu Thị H; Có vợ là: Nông Thị Tr (tức: Nông Thị N) và có 03 (Ba) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

15. **THÀNH VĂN T**, sinh ngày: 08/5/1987 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT: thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thành Văn Đ và con bà: Trần Thị H; Có vợ là: Lường Thị A (đã ly hôn) và có 02 (Hai) con; tiền sự: Không;

Tiền án: 01 (Một): ngày 14/7/2022 Thành Văn Tú bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 tháng tù về tội *"Đánh bạc"* (Bản án số: 40/2022/HSST), chưa được xoá án tích.

Nhân thân: ngày 08/12/2015 Thành Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc" (Bản án số 03/2015/HSST); ngày 06/9/2017 Thành Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội "Đánh bạc", trừ thời gian tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 14 tháng 06 ngày, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù theo bản án số 03/2015/HSST, ngày 08/12/2015, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 23 tháng 06 ngày (Bản án số: 42/2017/HSST); (Thành Văn T kháng cáo đối với bản án số: 42/2017/HSST. Tại bản án số 05/2017/HSPT ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn quyết định: không chấp nhận kháng cáo của Thành Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST, ngày 06/9/2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Ngày 16/6/2019 bị cáo T đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích.

Hiện nay, Thành Văn T đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4, Cục C10 - Bộ Công an.

16. **ĐÀM QUANG M**, sinh ngày: 27/9/1988 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đàm Tiến P và con bà: Hoàng Thị N (đều đã chết); Có vợ là: Nguyễn Thị B và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

17. **LÝ VĂN Đ,** sinh ngày: 22/7/1988 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Đức T và con bà: Nịnh Thị S; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Nông Thị Tr (tên gọi khác: Nông Thị N), sinh năm 1984 (Có mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30 phút ngày 14/12/2022, sau khi đi dự đám cưới tại nhà ông Triệu Q ở thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn về, 05 đối tượng gồm: Lường Văn S, Triệu Nho C, Thành Văn T, Lý Văn Đ, Đàm Quang M đi đến và gặp nhau tại nhà Triệu Hữu Th thuộc thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó S, C, T, M, Đ rủ nhau vào gian bếp nhà Th để đánh bạc. Khi vào bếp thì mọi người thấy chiếu đã được trải sẵn ở dưới nền nhà, S nhìn thấy bộ bài (tú lơ khơ) để trên chiếc bàn gần cửa bếp nhà Th, S lấy và sử dụng. S, C, T, M, Đ cùng nhau ngồi xuống chiếu và tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền, với giá trị 5.000đ/01lá. Đánh "Sâm" được khoảng 30 phút, thì có nhiều người đi vào bếp để xem, rồi mọi người rủ nhau chơi "Xóc đĩa", lúc này mọi người dừng không đánh 'Sâm" và chuẩn bị dụng cụ để chơi "Xóc đĩa". T đứng dậy lấy 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa sứ từ chạn bát trong bếp nhà Th đặt xuống chiếu để làm dụng cụ, Đ lấy chiếc kéo và vỏ bao thuốc lá ở dưới chiếu cắt làm 04 quân vị hình tròn để làm dụng cụ cho mọi người đánh xóc đĩa. Sau đó 09 đối tượng gồm: Lý Văn Đ, Đàm Quang M, Lường Văn S, Triệu Nho C, Triệu Hữu Th (chủ nhà), Lường Mạnh H, Phạm Văn L, Phạm Văn N, Triệu Hữu L cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức "Xóc đĩa" được thua bằng tiền. Lúc này, Thành Văn T không tham gia chơi xóc đĩa, chỉ ngồi xem một lúc sau đó đi về nhà mình. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, do thua hết tiền nên Đ nghỉ trước và ra ngoài bàn uống nước. Sau khi Đ nghỉ, những người còn lại vẫn tiếp tục đánh bạc và còn có thêm 07 người khác đến tham gia đánh bạc gồm: Đặng Văn K, Vương Văn B, Bế Văn D, Trần Đức H, Triệu Sinh H, Triệu Sinh M, Triệu Tiến H. Khi đánh xóc đĩa thì Triệu Nho C là người cầm cái và xóc cái, những người còn lại thì đặt tiền cửa chẵn, hoặc cửa lẻ. Các đối tượng trên đánh xóc đĩa đến 00 giờ 30 phút ngày 15/12/2022 thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang về hành vi đánh bạc, khi đó Đàm Quang M chạy ra bàn ngồi uống nước, Vương Văn B, Bế Văn D và Lường mạnh H chạy vào trong buồng ngủ của vợ chồng Triệu Hữu Th để trốn, tránh. Tại hiện trường thu giữ các vật chứng, gồm: 01 (một) chiếc chiếu cói, 01 (một) bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 04 (bốn) quân vị hình tròn nhỏ được cắt từ vỏ của bao thuốc lá, số tiền trên chiếu bạc là 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và một số đồ vật, tài sản khác. Ngoài số tiền thu giữ được trên chiếu bạc, còn tạm giữ trên người các bị cáo số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Các bị cáo chơi bạc "Xóc đĩa" với cách thức như sau: Số lượng người tham gia đánh bạc không hạn chế; Người cầm cái cho 04 quân vị vào 01 chiếc đĩa sứ, sau đó úp chiếc bát sứ lên trên che kín 04 quân vị, rồi xóc đi, xóc lại bộ bát đĩa làm

04 quân vị bên trong thay đổi vị trí và màu sắc. Sau mỗi lần xóc cái (một ván bạc) thì những người tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền ở hai cửa chẵn hoặc lẻ tùy theo lựa chọn của từng người (cửa chẵn, lẻ đã được quy ước trước). Nếu cược chẵn thì sẽ để tiền phía bên tay phải của người cầm cái, cược lẻ thì sẽ để tiền phía bên tay trái của người cầm cái. Căn cứ vào ván bạc chẵn hay lẻ sau khi mở bát để xác định người thắng, người thua trong ván bạc đó. Bạc chẵn là khi mở bát có 04 quân bài màu đen hoặc 04 quân bài màu trắng hoặc 02 quân bài màu trắng, 02 quân bài màu đen ngửa lên. Bạc lẻ là khi mở bát trong 04 quân bài có 03 quân bài màu trắng, 01 quân bài màu đen hoặc có 03 quân bài màu đen, 01 quân bài màu trắng ngửa lên. Người cầm cái chỉ là người xóc đĩa hộ và kiểm tra hộ những người chơi, những người chơi tự cá cược với nhau, ai kết bên nào thì đặt bên đó, nếu mở bát là lẻ thì bên chẵn bị mất cho người đặt bên lẻ. Đối với người cầm cái thì cũng chơi như người khác, không làm chủ, không thu lợi nhuận. Mỗi ván bạc người chơi đặt tiền để tham gia chơi ít nhất là 50.000 đồng.

Các bị cáo Triệu Nho C, Lường Văn S, Thành Văn T, Đàm Quang M, Lý Văn Đ đánh "Sâm" với cách thức như sau: Sử dụng 01 bộ bài 52 lá chia đều cho 05 người; mỗi người 10 lá bài rồi đánh lần lượt theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ, người đánh sau phải đánh lá bài cao hơn người đánh trước, kết thúc một ván là khi có một người đánh hết lá bài trên tay và người này là người thắng, 04 người còn lại phải trả cho người thắng số tiền là 5.000đ (năm nghìn đồng) nhân với số lá bài còn lại trên tay mỗi người. Sau mỗi ván, người thắng ván trước sẽ chia bài cho ván sau và được đánh trước.

Ngày 29/12/2022, Thành Văn T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) là số tiền T sử dụng để đánh bạc dưới hình thức đánh "Sâm".

Tại Cơ quan điều tra, 17 bị cáo gồm: Lường Mạnh H, Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Lường Văn S, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Đặng Văn K, Triệu Nho C, Trần Đức H, Phạm Văn L, Triệu Hữu Th, Thành Văn T, Đàm Quang M và Lý Văn Đ đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi của mình về thời gian, địa điểm, cách thức đánh bạc bằng hình thức "Xóc đĩa" như đã nêu ở trên. Các bị cáo đều thừa nhận số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.750.000đ tại thời điểm bắt quả tang là số tiền dùng để chơi bạc của các bị cáo và những người khác. Việc đánh bạc tại nhà Triệu Hữu Th thì Th biết và cùng tham gia đánh bạc, chị Nông Thị Tr (vợ Th) biết và có đến nhắc nhở không cho đánh bạc, sau đó đi ngủ, nhưng mọi người vẫn tiếp tục chơi. Quá trình đánh bạc không có ai thu tiền phí (tiền hồ) chơi bạc.

Các bị cáo Lường Văn S, Triệu Nho C, Thành Văn T, Lý Văn Đ và Đàm Quang M đều khai nhận được cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền trước khi cùng những người khác chơi "Xóc đĩa". Đàm Quang M khai nhận mang theo 220.000 đồng để đánh bạc, sử dụng đánh "Sâm" thua hết 140.000 đồng, số còn lại 80.000 đồng sử dụng đánh "Xóc đĩa"; Lý Văn Đ khai nhận mang theo 240.000 đồng để đánh bạc, sử dụng đánh "Sâm" thua hết 150.000 đồng, số còn lại 90.000 đồng và được Triệu Hữu Th cho 50.000 đồng đã sử dụng đánh "Xóc đĩa" và bị thua hết; Thành Văn T khai nhận mang theo 175.000 đồng để đánh bạc, sử dụng đánh "Sâm" thua 15.000 đồng, số còn lại 160.000 đồng đã giao nộp cho Công an. Những người còn lại không xác định được sử dụng bao nhiêu tiền để đánh "Sâm". Quá trình điều tra chỉ thu giữ được của Thành Văn T số tiền 160.000 đồng dùng vào việc đánh "Sâm", số còn lại của các bị cáo khác sử dụng đánh 'Sâm" không thu giữ được, do vậy không đủ căn cứ để xác định tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh "Sâm".

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc "Xóc đĩa" là 6.520.000đ (sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Nhưng, thực tế thu giữ được là 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn dồng) trong tổng số tiền 17.000.000 đồng (Công an đã thu giữ trên người các bị cáo), số tiền còn lại là 12.800.000đ (mười hai triệu tám trăm nghìn đồng) các bị cáo khai nhận không sử dụng vào mục đích đánh bạc, cụ thể:

- Triệu Nho C mang theo 600.000 đồng để đánh bạc, bị thua 100.000 đồng, số còn lại là 500.000 đồng bị thu giữ.

- Triệu Sinh M mang theo 550.000 đồng để đánh bạc, bị thua 50.000 đồng, còn lại 500.000 đồng bị thu giữ.

- Trần Đức H mang theo 2.300.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc và bị thua, số còn lại là 2.000.000 đồng bị thu giữ (số tiền đó là của Hoàn).

- Triệu Sinh H mang theo 2.200.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 200.000 đồng chơi bạc và thắng 300.000 đồng, tổng số tiền đã bị thu giữ là 2.500.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng là tiền đánh bạc (số tiền còn lại 2.000.000 đồng là của Hà).

- Phạm Văn L mang theo 5.200.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết, số tiền còn lại là 4.300.000 đồng bị thu giữ (số tiền đó là của Lĩnh).

- Phạm Văn N mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc, bị thua 100.000 đồng, số còn lại là 1.100.000 đồng bị thu giữ.

- Đặng Văn K mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, bị thua 200.000 đồng, số còn lại là 300.000 đồng bị thu giữ.

- Lường Mạnh H mang theo 200.000 đồng để đánh bạc, không thua, không thắng và số tiền này đã bị thu giữ.

- Triệu Tiến H mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, không thua, không thắng và số tiền này đã bị thu giữ;

- Triệu Hữu L mang theo 5.100.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 600.000 đồng vào việc đánh bạc, không thua, không thắng, số tiền này đã bị thu giữ, trong đó có 600.000 đồng là tiền đánh bạc (số tiền còn lại 4.500.000 đồng là của Lợi).

- Bế Văn D dùng 50.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết;

- Lường Văn S mang theo 200.000 đồng dùng vào việc đánh bạc và xin được của Triệu Hữu L 50.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết;

- Vương Văn B dùng 100.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết;

- Triệu Hữu Th dùng 50.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết;

- Đàm Quang M dùng 80.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết;

- Lý Văn Đ dùng 140.000 đồng (trong đó Triệu Hữu Th cho 50.000 đồng) để đánh bạc và bị thua hết.

Như vậy, số tiền chứng minh được các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc "Xóc đĩa" gồm: số tiền thu được tại chiếu bạc là 2.750.000 đồng và số tiền thu được trên người các bị cáo mà các bị cáo khai nhận đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 4.200.000 đồng. Tổng là 6.950.000 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 21/CT - VKSCM, ngày 17 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo: Lường Mạnh H, Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Lường Văn S, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Đặng Văn K, Triệu Nho C, Trần Đức H, Phạm Văn L, Triệu Hữu Th, Thành Văn T, Đàm Quang M, Lý Văn Đ đều về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1, Điều 321/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Tại phiên toà:

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Lường Mạnh H, Bế Văn D, Vương Văn B,

Triệu Sinh H, Lường Văn S, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Đặng Văn K, Triệu Nho C, Trần Đức H, Phạm Văn L, Triệu Hữu Th, Thành Văn T, Đàm Quang M, Lý Văn Đ. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Lường Mạnh H, Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Lường Văn S, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Đặng Văn K, Triệu Nho C, Trần Đức H, Phạm Văn L, Triệu Hữu Th, Thành Văn T, Đàm Quang M, Lý Văn Đ đều phạm tội "Đánh bạc".

I. Hình phạt chính: Đề nghị HĐXX:

1. Áp dụng khoản 1, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65/BLHS đối với các bị cáo Triệu Nho C, Phạm Văn L: xử phạt các bị cáo Triệu Nho C, Phạm Văn L: mỗi bị cáo từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 16 (Mười sáu) tháng.

2. Áp dụng khoản 1, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65/BLHS đối với các bị cáo: Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Trần Đức H, Đàm Quang M, Lý Văn Đ, xử phạt các bị cáo: Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Trần Đức H, Đàm Quang M, Lý Văn Đ: mỗi bị cáo từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng.

3. Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo Triệu Hữu Th: từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù.

4. Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS, xử phạt bị cáo Lường Văn S: từ 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (Mười sáu) đến 20 (Hai mươi) tháng.

5. Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65/BLHS, xử phạt bị cáo Lường Mạnh H: từ 09 (Chín) đến 11 (Mười một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 22 (hai mươi hai) tháng.

6. Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS, xử phạt bị cáo Đặng Văn K: từ 10 (Mười) đến 12 (Mười hai) tháng tù, trừ thời gian tạm giữ.

7. Áp dụng khoản 1, Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, h, khoản 1, Điều 52/BLHS, xử phạt bị cáo Thành Văn T: từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56/BLHS tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) tháng tù của bản án số 40/2022/HSST, ngày 14/7/2022 của Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Thành Văn T về tội "Đánh bạc". Thành Văn T phải thi hành cả hai bản án, thời hạn tính từ ngày T đi chấp hành bản án trước.

II. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3, Điều 321/BLHS, đề nghị HĐXX phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo: Triệu Sinh H, Triệu Sinh M, Triệu Hữu Th, Triệu Nho C, Phạm Văn L, Lường Văn S, Lường Mạnh H, Đàm Quang M, Triệu Hữu L, Bế Văn D, Trần Đức H - mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

III. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn nhỏ được cắt từ vỏ bao thuốc lá**..**

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước gồm:

+ Số tiền 2.750.000đ (thu giữ tại chiếu bạc) – tiền đánh bạc.

+ Số tiền 200.000đ (của Lường Mạnh H dùng vào việc đánh bạc).

+ Số tiền 300.000đ (của Đặng Văn K dùng vào việc đánh bạc).

+ Số tiền 1.100.000đ (của Phạm Văn N dùng vào việc đánh bạc).

+ Số tiền 600.000đ (của Triệu Hữu L dùng vào việc đánh bạc).

+ Số tiền 500.000đ (của Triệu Sinh M dùng vào việc đánh bạc).

+ Số tiền 500.000đ (của Triệu Tiến H dùng vào việc đánh bạc).

+ Số tiền 500.000đ (của Triệu Sinh H dùng vào việc đánh bạc).

+ Số tiền 500.000đ (của Triệu Nho C dùng vào việc đánh bạc).

+ Số tiền 160.000đ (của Thành Văn T dùng vào việc đánh bạc).

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo, gồm:

+ Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Triệu Sinh H.

+ Số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) của Phạm Văn L.

+ Số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của Triệu Hữu L.

+ Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Trần Đức H.

* Các bị cáo: Lường Mạnh H, Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Lường Văn S, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Đặng Văn K, Triệu Nho C, Trần Đức H, Phạm Văn L, Triệu Hữu Th, Thành Văn T, Đàm Quang M, Lý Văn Đ đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Vì mục đích lợi nhuận, khoảng 20 giờ ngày 14/12/2022 đến 00 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, tại nhà của gia đình Triệu Hữu Th thuộc thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, các bị cáo gồm: Lường Mạnh H, Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Lường Văn S, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Đặng Văn K, Triệu Nho C, Trần Đức H, Phạm Văn L, Triệu Hữu Th, Đàm Quang M và Lý Văn Đ đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức *"Xóc đĩa"* được thua bằng tiền. Khi một số bị cáo đang thực hiện hành vi *"Đánh bạc"* thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.750.000 đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra, còn thu giữ được số tiền trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 4.200.000 đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định như sau:

- Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là: 2.750.000 đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Số tiền thu giữ từ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là: 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng), gồm:

+ Lường Mạnh H: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

+ Đặng Văn K: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

+ Phạm Văn N: 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng)

+ Triệu Hữu L: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

+ Triệu Sinh M: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

+ Triệu Tiến H: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

+ Triệu Sinh H: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

+ Triệu Nho C: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới hình thức *"Xóc đĩa"* là: 6.950.000đ (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Trước đó, vào khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 14/12/2022, Thành Văn T còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức *"Đánh Sâm"* được thua bằng tiền cùng với Lường Văn S, Triệu Nho C, Lý Văn Đ và Đàm Quang M. Quá trình điều tra chỉ thu giữ được 160.000 đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) của bị cáo Thành Văn T dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức*"Đánh Sâm"*. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ để chứng minh tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức *"Đánh Sâm"* của các bị cáo. Nhưng, trước đó vào ngày 14/7/2022 Thành Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 tháng tù về tội *"Đánh bạc",* chưa được xóa án tích.

Hành vi *"Đánh bạc"* của các bị cáo là tự phát, không có ai tổ chức.

[3] Về hình thức đánh bạc:

- Xóc đĩa: số lượng người tham gia đánh bạc không hạn chế; người cầm cái cho 04 quân vị vào 01 chiếc đĩa sứ, sau đó úp chiếc bát sứ lên trên che kín 04 quân vị, rồi xóc đi, xóc lại bộ bát đĩa làm 04 quân vị bên trong thay đổi vị trí và màu sắc. Sau mỗi lần xóc cái (một ván bạc) thì những người tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền ở hai cửa chẵn hoặc lẻ tùy theo lựa chọn của từng người (cửa chẵn, lẻ đã được quy ước trước). Nếu cược chẵn thì sẽ để tiền phía bên tay phải của người cầm cái, cược lẻ thì sẽ để tiền phía bên tay trái của người cầm cái. Căn cứ vào ván bạc chẵn hay lẻ sau khi mở bát để xác định người thắng, người thua trong ván bạc đó. Bạc chẵn là khi mở bát có 04 quân bài màu đen hoặc 04 quân bài màu trắng hoặc 02 quân bài màu trắng, 02 quân bài màu đen ngửa lên. Bạc lẻ là khi mở bát trong 04 quân bài có 03 quân bài màu trắng, 01 quân bài màu đen hoặc có 03 quân bài màu đen, 01 quân bài màu trắng ngửa lên. Người cầm cái chỉ là người xóc đĩa hộ và kiểm tra hộ những người chơi, những người chơi tự cá cược với nhau, ai kết bên nào thì đặt bên đó, nếu mở bát là lẻ thì bên chẵn bị mất cho người đặt bên lẻ. Đối với người cầm cái thì cũng chơi như người khác, không làm chủ, không thu lợi nhuận. Mỗi ván bạc người chơi đặt tiền để tham gia chơi ít nhất là 50.000 đồng.

- Đánh Sâm: sử dụng 01 bộ bài 52 lá chia đều cho 05 người; mỗi người 10 lá bài rồi đánh lần lượt theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ, người đánh sau phải đánh lá bài cao hơn người đánh trước, kết thúc một ván là khi có một người đánh hết lá bài trên tay và người này là người thắng, 04 người còn lại phải trả cho người thắng số tiền là 5.000đ (năm nghìn đồng) nhân với số lá bài còn lại trên tay mỗi người. Sau mỗi ván, người thắng ván trước sẽ chia bài cho ván sau và được đánh trước.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử các bị cáo: Lường Mạnh H, Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Lường Văn S, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Đặng Văn K, Triệu Nho C, Trần Đức H, Phạm Văn L, Triệu Hữu Th, Thành Văn T, Đàm Quang M, Lý Văn Đ đều về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1, điều 321/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5]Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự địa phương, làm cho tệ nạn cờ bạc ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây dư luận và ảnh hưởng xấu trong

quần chúng nhân dân, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy:

- **Đối với bị cáo Triệu Nho C**: Nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố vợ là ông Dương Phú H được nhà nước tặng huân chương – theo quy định tại các điểm i, s, khoản 1, khoản 2, điều 51/BLHS.

- **Đối với bị cáo Phạm Văn L**: Nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố mẹ đẻ là ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H đều được tặng huân chương – theo quy định tại các điểm i, s, khoản 1, khoản 2, điều 51/BLHS.

- **Đối với các bị cáo Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Trần Đức H, Đàm Quang M, Lý Văn Đ, Triệu Hữu Th**: đều nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng – theo quy định tại các điểm i, s, khoản 1, điều 51/BLHS. Tại phiên toà: bị cáo Triệu Hữu Th khai bản thân bị cáo có giấy khen, bị cáo Triệu Sinh M khai bản thân bị cáo và bố đẻ của bị cáo đều có giấy khen: tuy nhiên Triệu Hữu Th và Triệu Sinh M không có tài liệu chứng minh, do vậy HĐXX không có cơ sở để xem xét.

- **Đối với bị cáo Lường Mạnh H**: Bản thân không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên ngày 06/9/2017, Lường Mạnh H bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội *"Đánh bạc"* (Bản án số 42/2017/HSST), đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ đẻ là Nguyễn Thị Thanh Ng (tức: Nguyễn Thị Ng) được tặng huân chương kháng chiến – theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51/BLHS.

- **Đối với bị cáo Lường Văn S**: Bản thân không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên ngày 21/01/2009 và ngày 28/6/2019, Lường Văn S bị Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh bạc"* (Quyết định số 11/QĐ – XPHC và Quyết định số 33/QĐ - XPVPHC), ngày 21/01/2009 và ngày 01/7/2019

đã chấp hành xong việc nộp phạt, đến ngày phạm tội đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có mẹ đẻ là Nguyễn Thị Thanh Ng (tức: Nguyễn Thị Ng) được tặng huân chương kháng chiến – theo quy định tại các điểm s, i, khoản 1, khoản 2, điều 51/BLHS.

- Đối với bị cáo Đặng Văn K: Nhân thân xấu, bản thân đã có 01 (Một) tiền án: ngày 17/9/2020 Đặng Văn K bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Đánh bạc" (Bản án số: 40/2020/HSST), đã chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 17/3/2022. Đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm" – đây là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải – theo quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51/BLHS.

- Đối với bị cáo Thành Văn T:

Nhân thân xấu: ngày 08/12/2015 Thành Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc" (Bản án số 03/2015/HSST); ngày 06/9/2017 Thành Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội "Đánh bạc", trừ thời gian tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 14 tháng 06 ngày, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù theo bản án số 03/2015/HSST, ngày 08/12/2015, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 23 tháng 06 ngày (Bản án số: 42/2017/HSST); (Thành Văn T kháng cáo đối với bản án số: 42/2017/HSST. Tại bản án số 05/2017/HSPT ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn quyết định: không chấp nhận kháng cáo của Thành Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST, ngày 06/9/2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn). Ngày 16/6/2019 bị cáo T đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đã được xóa án tích

Bản thân đã có 01 (Một) tiền án: ngày 14/7/2022 Thành Văn T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 tháng tù về tội *"Đánh bạc"* (Bản án số: 40/2022/HSST) hiện đang chấp hành án, chưa được xoá án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp "tái phạm" – đây là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS. Ngoài ra, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52/BLHS. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình éo le – vợ chồng ly hôn, khi ly hôn 02 con còn nhỏ

giao cho Thành Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay bị cáo đang phải đi chấp hành hình phạt tù của bản án, phải gửi 02 con cho ông bà nội nuôi dưỡng giúp – theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, điều 51/BLHS.

Các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, số tiền đánh bạc, hội đồng xét xử đánh giá:

- Đối với các bị cáo: Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Trần Đức H, Đàm Quang M, Lý Văn Đ, Triệu Hữu Th, Phạm Văn L, Triệu Nho C: đều có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Lường Văn S - tuy đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Đối với bị cáo Lường Mạnh H đã từng bị kết án nhưng đã được xoá án tích. Các bị cáo Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Trần Đức H, Đàm Quang M, Lý Văn Đ, Triệu Hữu Th, Phạm Văn L, Triệu Nho C, Lường Văn S, Lường Mạnh H đều có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo và không cần thiết bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng điều 65/BLHS cho các bị cáo Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Trần Đức H, Đàm Quang M, Lý Văn Đ, Triệu Hữu Th, Phạm Văn L, Triệu Nho C, Lường Văn S, Lường Mạnh H được hưởng án treo là đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho các bị cáo có cơ hội được sửa chữa mà vẫn đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

- Đối với bị cáo Thành Văn T: có nhân thân xấu (đã bị xét xử nhiều lần về tội đánh bạc – 03 lần). Đối với bị cáo: Đặng Văn K cũng đã từng bị xét xử về tội "Đánh bạc". Thành Văn T và Đặng Văn K đều "tái phạm" về hành vi "đánh bạc". Tuy vậy, các bị cáo đều không lấy điều đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, chấp hành pháp luật trở thành công dân tốt, nên xét thấy cần thiết bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, mới đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Ngoài ra Thành Văn T đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên cần quyết định hình phạt đối với tội này và tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước, quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55/BLHS.

[7] Xét vai trò của các bị cáo thấy: đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc trước, không có sự phân công, tổ chức, sắp xếp, không có người cảnh giới, thu hồ, như vậy vai trò của các bị cáo Lường Mạnh H, Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Lường Văn S,

Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Đặng Văn K, Triệu Nho C, Trần Đức H, Phạm Văn L, Triệu Hữu Th, Đàm Quang M, Lý Văn Đ là như nhau, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Đối với Thành Văn T, mặc dù không có hành vi đánh bạc "xóc đĩa", nhưng đã có hành vi giúp sức cho các bị cáo khác bằng cách chuẩn bị bát và đĩa làm công cụ đánh bạc cho các bị cáo khác nên hành vi của T là đồng phạm với các bị cáo khác với vai trò giúp sức; Ngoài ra Lý Văn Đ còn có hành vi chuẩn bị 04 quân vị để làm công cụ đánh bạc, bị cáo C trực tiếp xóc cái. HĐXX sẽ căn cứ vào vai trò của các bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Vật chứng:

- 04 quân vị hình tròn nhỏ được cắt từ vỏ bao thuốc lá: không có giá trị, tịch thu tiêu huỷ.

- 01 chiếc chiếu cói; 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng: là tài sản chung của bị cáo Triệu Hữu Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị Tr. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo Th và chị Tr đều có ý kiến là gia đình không lấy lại các vật dụng này, vì xét thấy không còn giá trị. Trên cơ sở ý kiến của bị cáo Th và chị Tr, HĐXX xét thấy những vật dụng trên không còn giá trị gì, cần thiết tịch thu tiêu huỷ.

- Tiền:

+ Số tiền 2.750.000đ (thu giữ tại chiếu bạc) – tiền đánh bạc.
+ Số tiền 200.000đ (của Lường Mạnh H dùng vào việc đánh bạc).
+ Số tiền 300.000đ (của Đặng Văn K dùng vào việc đánh bạc).
+ Số tiền 1.100.000đ (của Phạm Văn N dùng vào việc đánh bạc).
+ Số tiền 600.000đ (của Triệu Hữu L dùng vào việc đánh bạc).
+ Số tiền 500.000đ (của Triệu Sinh M dùng vào việc đánh bạc).
+ Số tiền 500.000đ (của Triệu Tiến H dùng vào việc đánh bạc).
+ Số tiền 500.000đ (của Triệu Sinh H dùng vào việc đánh bạc).
+ Số tiền 500.000đ (của Triệu Nho C dùng vào việc đánh bạc).
+ Số tiền 160.000đ (của Thành Văn T dùng vào việc đánh bạc).

Tất cả số tiền trên đều là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Tiền:

+ Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Triệu Sinh H.
+ Số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) của Phạm Văn L.
+ Số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của Triệu Hữu L.
+ Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Trần Đức H.

không liên quan đến tội phạm, nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo H, L, L, H – theo phần của từng bị cáo.

[9] Quá trình đánh "xóc đĩa" còn một số người khác, đi vào, đi ra từ khu vực đánh bạc, nhưng không xác định được cụ thể người đó là ai, ở đâu và không xác định được những người này có tham gia đánh bạc hay không.

Trong vụ án này có Nông Thị Tr (chủ nhà, vợ của Triệu Hữu Th) có biết các bị cáo sử dụng địa điểm là nhà của mình để đánh bạc. Tuy nhiên, Tr không biết các bị cáo bắt đầu đánh bạc ở nhà Tr từ lúc nào, khi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc được một khoảng thời gian nhất định thì Tr mới biết, khi đó Tr không đồng ý và đã nhắc nhở không cho các bị cáo đánh bạc, nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục chơi bạc là ngoài ý trí của Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm của Tr xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có tạm giữ một số đồ vật, tài sản, tuy nhiên trong giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại các đồ vật, tài sản này cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

[11] Trên cơ sở xem xét tính chất hành vi của các bị cáo và khả năng thi hành đối chiếu với quy định của pháp luật, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung "phạt tiền" đối với các bị cáo có tài sản, có điều kiện để thi hành án (theo biên bản xác minh tài sản và tài sản đang tạm giữ trong vụ án) thì mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa theo quy định tại khoản 3, điều 321/BLHS, gồm: Triệu Sinh H, Triệu Sinh M, Triệu Hữu Th, Triệu Nho C, Phạm Văn L, Lường Văn S, Lường Mạnh H, Đàm Quang M, Triệu Hữu L, Bế Văn D, Trần Đức H.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Đối với các bị cáo hồ sơ vụ án thể hiện không có tài sản, việc áp dụng hình phạt bổ sung "phạt tiền" không khả thi nên HĐXX không áp dụng, gồm các bị cáo: Thành Văn T, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Đặng Văn K, Lý Văn Đ, Vương Văn B.

[12] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: về cơ bản là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Riêng đối với bị cáo Triệu Hữu Th xét thấy: mặc dù các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà của Triệu Hữu Th nhưng Th không phải là người tổ chức việc đánh bạc, Th không biết mọi người bắt đầu đánh bạc ở nhà mình từ lúc nào, chỉ khi thấy mọi người đánh bạc thì Th mới cùng tham gia đánh; trên cơ sở phân tích tổng thể vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, số tiền đánh bạc như trên thấy cần thiết cho bị cáo Th được hưởng án treo là phù hợp.

[13] Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố các bị cáo: Lường Mạnh H, Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Lường Văn S, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Đặng Văn K, Triệu Nho C, Trần Đức H, Phạm Văn L, Triệu Hữu Th, Thành Văn T, Đàm Quang M, Lý Văn Đ đều phạm tội: "Đánh bạc".

II. Về hình phạt:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS.

- Xử phạt: Triệu Nho C: 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Nho C cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Triệu Nho C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Triệu Nho C: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS.

- Xử phạt: Phạm Văn L: 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Văn L cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Phạm Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Phạm Văn L: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

3. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Bế Văn D: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bế Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Bế Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Bế Văn D: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

4. Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Vương Văn B: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vương Văn B cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Vương Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

5. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Triệu Sinh H: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Sinh H cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Triệu Sinh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình

sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Triệu Sinh H: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

6. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Triệu Hữu L: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Hữu L cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Triệu Hữu L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Triệu Hữu L: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

7. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Triệu Sinh M: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Sinh M cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Triệu Sinh M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Triệu Sinh M: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

8. Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Phạm Văn N: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Văn N cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Phạm Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

9. Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Triệu Tiến H: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Tiến H cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Triệu Tiến H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

10. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Trần Đức H: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Đức H cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Trần Đức H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì

Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Trần Đức H: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

11. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Đàm Quang M: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đàm Quang M cho Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Đàm Quang M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Đàm Quang M: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

12. Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Lý Văn Đ: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lý Văn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Lý Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

13. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Triệu Hữu Th: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Hữu Th cho Uỷ ban nhân dân xã

Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Triệu Hữu Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Triệu Hữu Th: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

14. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; các điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Lường Văn S: 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lường Văn S cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Lường Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Lường Văn S: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

15. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS:

- Xử phạt: Lường Mạnh H: 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lường Mạnh H cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Lường Mạnh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội

mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Lường Mạnh H: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

16. Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38/BLHS:

- Xử phạt: Đặng Văn K: 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/12/2022 đến ngày 23/12/2022.

17. Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56/BLHS:

- Xử phạt: Thành Văn T: 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) tháng tù của bản án số 40/2022/HSST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn: buộc Thành Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là: 19 (Mười chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án của bản án trước (ngày 03/3/2023).

III. Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự:

"1. Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

IV. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- *Tịch thu, tiêu hủy:* 01 (Một) chiếc chiếu cói; 01 (Một) chiếc bát sứ màu trắng; 01 (Một) chiếc đĩa sứ màu trắng; 04 (Bốn) quân vị hình tròn nhỏ được cắt từ vỏ bao thuốc lá.

- *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền:* 7.110.000đ (Bảy triệu một trăm mười nghìn đồng), gồm:

+ 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) (thu giữ tại chiếu bạc) được niêm phong trong phong bì ký hiệu CHIẾU.

+ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Lường Mạnh H được niêm phong trong phong bì ký hiệu H.

+ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Đặng Văn K được niêm phong trong phong bì ký hiệu K.

+ 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) của Phạm Văn N được niêm phong trong phong bì ký hiệu N.

+ 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) của Triệu Hữu L được niêm phong trong phong bì ký hiệu L.

+ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Triệu Sinh M được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

+ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Triệu Tiến H được niêm phong trong phong bì ký hiệu H.

+ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Triệu Sinh H được niêm phong trong phong bì ký hiệu H.

+ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Triệu Nho C được niêm phong trong phong bì ký hiệu C.

+ 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng) của Thành Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.

- Tạm giữ:

+ Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Triệu Sinh H được niêm phong trong phong bì ký hiệu H để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

+ Số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) của Phạm Văn L được niêm phong trong phong bì ký hiệu L để đảm bảo thi hành án cho bị cáo L.

+ Số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của Triệu Hữu L được niêm phong trong phong bì ký hiệu L để đảm bảo thi hành án cho bị cáo L.

+ Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Trần Đức H được niêm phong trong phong bì ký hiệu H để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn).

V. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lường Mạnh H, Bế Văn D, Vương Văn B, Triệu Sinh H, Lường Văn S, Triệu Hữu L, Triệu Sinh M, Phạm Văn N, Triệu Tiến H, Đặng Văn K, Triệu Nho C, Trần Đức H, Phạm Văn L, Triệu Hữu Th, Thành Văn T, Đàm Quang M, Lý Văn Đ - mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

VI. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị Tr - có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CACM: 2
- Các bị cáo: 17
- NCQLLQ: 1
- STPTBK: 1
- TAT: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Triệu Thị Vang